TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

# Phật giáo Hà Nội trong cuộc kháng chiến chống thực dân, phát xít và đế quốc

ISSN: 2734-9195 14:05 27/11/2025

Ni giới Phật giáo nói chung và Ni giới Phật giáo Hà Nội nói riêng đã trở thành một trong những lực lượng tích cực tham gia lao động, sản xuất, trực tiếp hoặc gián tiếp kháng chiến chống các lực lượng ngoại bang xâm lược Việt Nam trong thế kỷ XIX, XX.

Tác giả: **TS. Đỗ Thu Hường (1), TS. Nguyễn Thị Kim Thoa (2), Th.S. Đỗ Minh Giang (3)**

*Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội*

## 1. Mở đầu

Phật giáo và Dân tộc gắn bó mật thiết với nhau, hòa quyện như nước với sữa. Sự đồng hành, gắn bó của Phật giáo nói chung và Ni giới Phật giáo nói riêng với dân tộc Việt Nam được quán chiếu, xuyên suốt trong chiều dài lịch sử Phật giáo và đất nước. Là những vị tu hành Phật pháp, Phật giáoThủ đô luôn tâm niệm “Phật pháp bất ly thế gian giác”, luôn lắng nghe, thấu hiểu những khổ ải của chúng sinh, của nhân dân, sẵn sàng tham gia vào hoạt động thực tiễn để thay đổi nghịch cảnh, cứu vớt đời. Tinh thần hộ quốc an dân của Phật giáo Việt Nam bao đời tiếp tục được Phật giáo Hà Nội hun đúc và tô thắm thêm trong thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp, Phát xít Nhật và Đế quốc Mỹ.

Chùa Đào Xuyên, Gia Lâm. Ảnh: Internet

Nhiều tăng, ni đã sẵn sàng “khoác chiến bào”, tham gia chiến trường, ủng hộ quân đội và chính phủ kháng chiến, tích cực lao động sản xuất để tạo dựng địa phương vững chắc. Các hoạt động của Phật giáo Thủ đô là một trong những minh chứng cho sự dấn thân vào cuộc cách mạng, kháng chiến vĩ đại của dân tộc ở thế kỷ XIX, XX.

## 2. Nội dung

### 2.1 Thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp và Phát xít Nhật

Trong quá trình xâm lược Việt Nam Thực dân Pháp coi tôn giáo là công cụ để duy trì ách thống trị, đàn áp và bóc lột nhân dân thuộc địa. Nhận thức rõ âm mưu đó, nhân dân Việt Nam luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đồng thời phối hợp với lực lượng cách mạng vạch trần thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của kẻ thù. Trong Chỉ thị về thành lập Hội Phản đế đồng minh (18/11/1930), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã khẳng định: cần “dần dần cách mạng hóa quần chúng, đồng thời bảo đảm tự do tín ngưỡng, đập tan luận điệu phản tuyên truyền cho rằng cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo” (4). Quan điểm này thể hiện sự quan tâm nhất quán của Đảng trong việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, bảo đảm bình đẳng giữa đồng bào có tôn giáo và không tôn giáo, qua đó tạo nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc.

Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Hà Nội nói riêng đã luôn gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Cho nên khi Thực dân Pháp xâm lược đất nước ta Phật giáo Thủ đô luôn nêu cao ngọn cờ yêu nước, kề vai sát cánh cùng Nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Như Chùa Hương Tuyết từng là một cơ sở cách mạng quan trọng ở Hà Nội khi mà năm 1929, nơi đây được chọn làm địa điểm liên lạc của tổ chức "Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội", đồng thời là trụ sở Ban chỉ huy lãnh đạo cuộc bãi công đầu tiên của công nhân xưởng Avia. Chùa cũng là nơi diễn ra nhiều hoạt động, hội họp bí mật của các đồng chí cách mạng tiêu biểu như Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ngọc Du, Trần Ngọc Hải, Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Cung, Lê Văn Lương...hay Chùa Bạch Sam (huyện Đông Anh (cũ), Hà Nội) là một cơ sở cách mạng quan trọng trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc. Ngôi chùa được xây dựng với hệ thống hầm bí mật ngay dưới tượng Phật, thông ra khu đê sông Hồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc che giấu, bảo vệ cán bộ và hoạt động cách mạng. Trong giai đoạn 1939-1940, chùa là nơi ăn ở, hoạt động bí mật của nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng.... Đến những năm 1948-1949, chùa tiếp tục trở thành căn cứ trú ẩn và chiến đấu của lực lượng du kích, cán bộ cách mạng trong các đợt càn quét của thực dân Pháp, góp phần giữ vững và phát triển phong trào kháng chiến tại địa phương. góp phần quan trọng vào sự phát triển của phong trào cách mạng ở Thủ đô. Điều này Trong hoàn cảnh đó, Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Thủ đô nói riêng đã tích cực tham gia vào kháng chiến cứu quốc bằng nhiều hình thức khác nhau. Ni trưởng Đàm Thu (1885-1967) xuất gia tại chùa Khuyến Lương đã luôn tiếp độ giáo hóa Ni chúng trong thời Pháp thuộc. Ni trưởng cũng là người tham gia ký tên kêu gọi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.

Khi năm 1940 quân Nhật vẫn vượt qua biên giới Việt-Trung đánh chiếm Lạng Sơn, ném bom Hải Phòng, đổ bộ lên Đồ Sơn bắt đầu thực hiện âm mưu biến Việt Nam thành thuộc địa của Phát xít Nhật. Điều đó đó đã đưa nhân ta phải chịu cảnh "một cổ hai tròng" khi mà cùng lúc phải gánh chịu ách thống trị của thực dân Pháp và sự áp bức, bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật.

Trong hoàn cảnh đó Phật giáo Hà Nội cũng luôn đồng hành với dân để kháng chiến chống Pháp, Nhật như dưới sự trụ trì của sư Thông Triết, chùa Đào Xuyên (xã An Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội) trở thành một cơ sở cách mạng quan trọng. Tại đây, sư Thông Triết đã trực tiếp tham gia nhiều cuộc họp bí mật do Đảng tổ chức, đồng thời chùa còn được sử dụng làm trạm tiếp nhận và phân phối báo Độc lập của Mặt trận Việt Minh, góp phần lan tỏa tư tưởng cách mạng đến quần chúng nhân dân.

Chùa Quán Sứ. Ảnh: Thường Nguyên

Hay Chùa Quán Sứ từng được sử dụng làm điểm liên lạc và trung tâm vận động quần chúng Phật tử tham gia vào phong trào khởi nghĩa. Nhiều tăng ni tại đây đã tích cực tuyên truyền tinh thần độc lập dân tộc, khéo léo biến các buổi lễ cầu nguyện thành diễn đàn cổ vũ lòng yêu nước và ý chí đấu tranh của nhân dân. Do đó nhiều Tăng ni, Phật tử Thủ đô tham gia các đoàn thể cứu quốc, hòa vào hàng ngũ quần chúng xuống đường biểu tình, giành chính quyền tại Hà Nội ngày 19/8/1945.

Có thể thấy Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Phát xít Nhật các ngôi chùa ở Hà Nội không chỉ là trung tâm tín ngưỡng mà còn trở thành những cơ sở cách mạng có giá trị chiến lược. Sự tham gia của các chùa không chỉ giúp phong trào cách mạng bám rễ sâu trong quần chúng tín đồ mà còn khẳng định vai trò nhập thế, gắn bó dân tộc của Phật giáo. Nhờ đó, Phật giáo Hà Nội đã góp phần quan trọng vào việc duy trì thế trận kháng chiến toàn dân và giữ vững niềm tin của quần chúng vào thắng lợi cuối cùng.

Ngày 28/08/1945, tổ chức Phật giáo yêu nước có tên là “Hội Phật giáo Cứu quốc” được ra đời, nhiệt liệt ủng hộ Việt Minh, kháng chiến chống thực dân Pháp. Lúc bấy giờ, hầu hết các ngôi chùa ở miền Bắc đều được các Tăng Ni yêu nước sử dụng làm cơ sở cách mạng, dự trữ quân lương và nuôi giấu cán bộ. Các Tăng Ni Thủ đô cũng tích cực cùng với nhân dân tham gia đấu tranh chống quân xâm lược ngoại bang, dâng hiến chùa chiền cho cách mạng làm căn cứ địa, hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều chốn già lam, tổ đình như Vân Hồ, Phùng Khoang, Kẻ Đại Cát, Hai Bà Trưng,

Tam Huyền, Quán Sứ, chùa Bộc, chùa Vua... đều là những chốn tu học, An cư kết hạ và lao động sản xuất của Phật giáo Hà Nội. Không ít Tăng Ni đã sẵn sàng tham gia kháng chiến, xả thân vì độc lập của dân tộc. Tiêu biểu như chùa Tự Khánh (quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) là một trong những cơ sở Phật giáo tiêu biểu có nhiều đóng góp cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Với những đóng góp quan trọng trong giai đoạn 1945-1954, chùa đã được thành phố trao tặng bằng khen "Toàn gia kháng chiến". Thượng tọa Thích Thanh Lộc, một nhà sư cách mạng tiêu biểu, từng được nhân dân bầu làm Chủ tịch xã Cổ Nhuế. Trong kháng chiến, chùa là trạm giao thông và trụ sở của Ủy ban Liên Việt huyện, đồng thời là nơi nuôi giấu, bảo vệ cán bộ. Thượng tọa Thích Thanh Lộc từng bị thực dân Pháp bắt giam tại nhà tù Hỏa Lò và Liễu Giai, nhưng dù bị tra tấn dã man vẫn kiên trung không khai báo. Dưới ảnh hưởng và tấm gương của ông, hai sư bác tại chùa cũng giác ngộ, tham gia kháng chiến, góp phần khẳng định vai trò của Phật giáo Hà Nội trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bên cạnh các Tăng thì các Ni cũng tích cực tham gia kháng chiến như Thích Đàm Thuận, Thích Đàm Thìn và Thích Đàm Mùi còn đào hầm dưới bàn thờ Tam Bảo để cất giấu vũ khí, tài liệu và che chở cho nhiều đồng chí cán bộ cách mạng. Hay sư cụ Đàm Đăng cùng hai Ni cô Đàm Minh và Đàm Trạch ở chùa Diên Khánh (Cầu Giấy) đã bí mật đào hầm, tạo nơi trú ẩn cho cán bộ, du kích. Ghi nhận đóng góp của các chư Ni chùa Diên Khánh, chính phủ đã tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất cho Ni sư Đàm Đăng. Các Ni trưởng Thích Đàm Để, Thích Đàm Ánh cũng được tặng nhiều huân chương, huy chương cao quý. Những hành động dũng cảm như vậy của các chư Ni Thủ đô đã góp phần giữ gìn lực lượng nòng cốt của cách mạng và đưa đến chiến thắng của công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Không những tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, Phật giáo Hà Nội cũng luôn tích cực hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sinh, tham gia vào chấn hưng Phật giáo. Đây cũng chính là đặc điểm của Phật giáo nói chung thời kỳ này, thể hiện mối quan hệ gắn bó khăng khít giữa mục tiêu độc lập cho dân tộc và xiển dương đạo pháp.

## 2.2 Thời kỳ chống Đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, đất nước đã đẩy lùi thực dân Pháp. Tuy nhiên, Hiệp định Paris năm 1954 đã chia cắt nước ta làm hai miền Bắc và Nam, đồng thời bị Đế quốc Mỹ can thiệp, gây ra chiến tranh kéo dài. Trong thời kỳ kháng chiến chống Đế quốc Mỹ, nhiều Tăng Ni Hà Nội trực tiếp tham gia chiến đấu, góp phần vào lao động sản xuất, đưa miền Bắc trở thành địa phương vững chắc cho công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất nước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu năm 1963 đã trở thành một cú hích mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần phản kháng trong giới Phật giáo Việt Nam. Sau sự kiện này, Ban Trị sự Trung ương Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam đã truy tặng Hòa thượng danh hiệu "Đại hùng hộ pháp danh dự chứng minh đạo sư", đồng thời an trí bát hương Từ Đàm - Xá lợi tại chùa Quán Sứ (Hà Nội).

Chùa Quán Sứ. Ảnh: Thường Nguyên

Tại miền Bắc, trong đó có Hà Nội, hầu hết các chùa đều tổ chức lễ cầu siêu cho phật tử và đồng bào miền Nam bị đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai sát hại. Bên cạnh các hoạt động tôn giáo, đội ngũ tăng ni còn trực tiếp tham gia vào các đấu tranh bảo vệ đất nước và phong trào kinh tế – xã hội, như cải cách ruộng đất, sản xuất nông nghiệp, và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm củng cố hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam như chùa Thụy Hương (Huyện Sóc Sơn cũ) là nơi đặt sở chỉ huy dã chiến Trung đoàn Sao Đỏ. Trong giai đoạn 1967-1968, Trung đoàn đã tổ chức chỉ huy 92 trận đánh, bắn rơi và tiêu diệt tổng cộng 69 máy bay Mỹ. Riêng tại Sở chỉ huy dã chiến, lực lượng này đã trực tiếp chỉ huy bắn rơi 47 chiếc. Nhiều trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao, thể hiện sự vận dụng linh hoạt chiến thuật và sử dụng lực lượng một cách hiệu quả. Tiêu biểu là trận ngày 23/8/1967, khi Trung đoàn phối hợp tác chiến hiệp đồng giữa biên đội MiG-17 của Trung đoàn 923 và biên đội MiG-21 của Trung đoàn 921, kết quả đã bắn rơi 5 máy bay địch, gồm 4 chiếc F-4 và 1 chiếc F-105 (5). Hay sư thầy Đàm Khuê (chùa Quang Thượng, Thanh Trì), hằng năm đóng góp trên 300 công lao động cho hợp tác xã.

Ngoài ra, nhiều ngôi chùa ở ngoại thành Hà Nội còn được sử dụng như cơ sở sản xuất, chăn nuôi và cung cấp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, đồng thời dành một phần để ủng hộ chiến trường miền Nam. Những hoạt động này thể hiện rõ vai trò nhập thế của Phật giáo Hà Nội, đồng thời góp phần vào những cống hiến to lớn của Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước như chùa Nành, chùa Linh Quang, chùa Nhót, chùa Rồng, chùa Ngăm, chùa Vĩnh Phúc ...

Sang năm 1965, Đế quốc Mỹ gia tăng phá hoại miền Bắc, nhân dân và Phật giáo bị máy bay Mỹ bắn phá, ném bom phá hủy rất nặng nề. Có những ngôi chùa đã bị máy bay dội bom phá tượng Phật, giết hại tăng ni. Không khuất phục trước sức mạnh của quân địch, nhiều cơ sở Phật giáo Hà Nội, bao gồm có các cơ sở do Phật giáo Hà Nội quản lý đã trở thành cơ sở để các cơ quan nhà nước sơ tán hoặc nơi trú đóng của các đơn vị quân đội, đồng thời nhiều tăng, ni đã trực tiếp tham gia chiến đấu, gia nhập vào lực lượng dân quân du kích. Ví dụ như sư bác Đàm Dần (chùa Nam Dư Hạ), sư thầy Đàm Nhâm (chùa Ngọc Trục) đã trực tiếp cầm súng bắn máy bay Mỹ, hay Ni trưởng Đàm Hữu (1911-1981) theo học Phật pháp tại các trường Phật học Vọng Cung, Cao Phong, Quán Sứ, Bà Đá, Vân Hồ, Bồ Đề, đã tham gia tích cực xông pha trận chiến tiếp tế lương thực. Trong kháng chiến chống Đế quốc Mỹ, nhiều Tăng, Ni Thủ đô đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến hạng 2, 3, bằng khen, giấy khen.

Như vậy, trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975), Phật giáo Hà Nội - trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước - đã có nhiều đóng góp quan trọng cả về tinh thần lẫn vật chất. Các chùa chiền, tăng ni, Phật tử tại Hà Nội vừa là điểm tựa tinh thần, vừa trực tiếp tham gia các hoạt động chính trị, xã hội và sản xuất, góp phần củng cố hậu phương miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Điều đó đã thể hiện rõ tinh thần nhập thế, đồng hành cùng dân tộc. Sự đóng góp của Phật giáo Hà Nội, bên cạnh những hoạt động tôn giáo thuần túy, đã trở thành một bộ phận hữu cơ trong công cuộc kháng chiến của cả dân tộc, góp phần quan trọng vào thắng lợi lịch sử năm 1975.

## Kết luận

Ni giới Phật giáo nói chung và Ni giới Phật giáo Hà Nội nói riêng đã trở thành một trong những lực lượng tích cực tham gia lao động, sản xuất, trực tiếp hoặc gián tiếp kháng chiến chống các lực lượng ngoại bang xâm lược Việt Nam trong thế kỷ XIX, XX. Nhiều Tăng Ni đã trở thành những tấm gương sáng ngời, thể hiện sắc nét tinh thần hộ quốc an dân, Phật giáo gắn bó, đồng hành cùng vận mệnh của dân tộc trong mọi hoàn cảnh. Các vị tăng ni tiền bối đã làm rạng danh Phật giáo, tham gia vào cách mạng, sẵn sàng “bỏ áo cà sa khoác chiến

bào" vì cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, và sâu xa hơn là để đem lại lợi lạc cho quần sinh, thoát khỏi ách đô hộ, lầm than. Với truyền thống tốt đẹp này, Ni giới Thủ đô sẽ có thêm cơ sở vững chắc và sự tự tin để tiến bước vào phục sự đạo pháp và dân tộc trong kỷ nguyên mới, đưa đất nước Việt Nam phát triển hùng cường và thanh bình vững bền trong tương lai.

Tác giả: **TS. Đỗ Thu Hường - TS. Nguyễn Thị Kim Thoa - Th.S. Đỗ Minh Giang**

*Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội*

***

**Chú thích:**

*1) Học viện Hành chính và Quản trị công*

*2) Học viện Hành chính và Quản trị công*

*3) Học viện Hành chính và Quản trị công*

*4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 2, tr. 231.*

*5) https://tapchinghiencuuphathoc.vn/trang-su-hao-hung-cac-ngoi-chua-o-ha-noi.html truy cập ngày 12/8/2025*

**Tài liệu tham khảo:**

1] Tỳ kheo Ni Như Đức (biên soạn), 2009, *Lược sử Ni giới Bắc Tông Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

2] Nguyễn Đại Đồng (2014)*Tính chất và đặc điểm của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.* Nghiên cứu Tôn giáo, Số 09 (135), 77-91.

3] Nguyễn Đại Đồng (2014). *Phật giáo miền Bắc thời kỷ 1954-1981,* Tạp chí Nghiên cứu Phật học, Số 5.

4] Hạnh Hiếu (1/5/2025). *Ni giới Thủ đô - Nhìn từ cận đại.* Nguồn: https://dacsanhoadam. vn/ni-gioi-thu-do-nhin-tu-can-dai/

5] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2010), Hà Nội – nghìn năm văn hiến, Nxb Hà Nội.

6] Nguyễn Văn Long, Phật giáo Việt Nam 30 năm thành lập và truyền thống Hộ quốc An dân, trên trang: http://btgcp.gov.vn